

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/2022/HS-ST**
Ngày: 22-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Duy Hoàng;

Bà Trần Thị Ngọc Kim.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dỹ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội Tr Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên thường gọi khác: **CX**; sinh ngày 10 tháng 12 năm 2000; nơi sinh: Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề ngH : làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2022 theo Lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. *(Có mặt)*

-Bị hại: Anh Phạm Trọng C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu quy hoạch N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Anh T, *(Vắng mặt)*

2. Anh Phạm Duy Tr, *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Ngày 21/10/2020, Nguyễn Văn H đến nhà anh Phạm Trọng C tại Khu quy hoạch N, phường H, thành phố Đ làm chống thấm thì thấy một con heo đất màu đỏ để trên kệ tủ trong phòng khách nên H nảy sinh ý định lấy trộm con heo đất để lấy tiền bên trong tiêu xài. Thực hiện ý định này, khoảng 09 giờ 40 phút ngày 24/10/2020, H nhờ Nguyễn Anh T điều khiển mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49B1-741... chở H đến nhà của anh C để làm việc. Tại đây, H nói với anh C mình là lính của anh Nguyễn Quốc Thịnh đến để bán keo silicon chống thấm tường trên sân thượng nên anh C cho H và T đi vào nhà để làm việc. Trong lúc T và H đang làm trên sân thượng thì anh C đi ra ngoài, chỉ còn chị Nguyễn Thị T1 là vợ anh C ở nhà. Lúc này, H đi từ sân thượng xuống dưới nhà nói chị T1 lên trên sân thượng để dọn keo dính trên nền nhà. Khi chị T1 lên sân thượng thì H đi xuống phòng khách lấy trộm con heo đất bỏ vào bịch nylon màu đen đã chuẩn bị trước đó rồi H mang bịch nylon này lên sân thượng và tiếp tục làm việc. Một lúc sau, H nói với chị T1 súng bắn keo bị hỏng và hẹn đến chiều sẽ quay lại làm. Sau đó, H mang theo bịch nylon màu đen bên trong có chứa con heo đất vừa lấy trộm mang về phòng trọ của Phạm Duy Tr tại đường T, Phường C, thành phố Đ cùng với T. Tại đây, H vào nhà vệ sinh đập heo đất ra, lấy số tiền bên trong cất vào túi quần, còn các mảnh vỡ của heo đất H vứt vào bịch rác gần đó. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T chở H ra đón taxi về huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trên xe taxi, H đếm số tiền lấy trộm trong con heo đất được 40.000.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền này. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn H đã bỏ trốn nên ngày 12/01/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn H. Đến ngày 28/02/2022, Nguyễn Văn H bị Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng bắt giữ theo quyết định truy nã. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại: Anh Phạm Trọng C bị mất trộm một con heo đất màu đỏ bên trong có số tiền 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng. Ngày 23/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận con heo đất trên không còn giá trị định giá. Hiện gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh C số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng, anh C đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49B1-741...; 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm; 01 điện thoại cảm ứng màu vàng gol, không rõ nhãn hiệu; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H và số tiền 3.000.000 đồng.

Trong vụ án này có Nguyễn Anh T là người điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49B1-741... chở H đến nhà của anh Phạm Trọng C để bán keo silicon trên giàn lan và Phạm Duy Tr cho H về phòng trọ của Tr để đập heo đất lấy số tiền bên trong. Quá trình điều tra xác định T và Tr không biết và cũng không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp cùng với Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với T và Tr.

Cáo trạng số 105/CT-VKSĐL-LĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09-12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh C đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có đơn đề nghị vắng mặt, người làm chứng anh T, anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên

toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 24/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn H đến nhà anh Phạm Trọng C tại Khu quy hoạch N, phường H, thành phố Đ giả vờ đi bắn keo silicon chống thấm nhà cho anh C để trộm cắp tài sản. Trong lúc làm, bị cáo đã lén lút lấy trộm của anh C một con heo đất màu đỏ để trên kệ tủ trong phòng khách bên trong có số tiền 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Trong vụ án này có Nguyễn Anh T là người điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49B1-741... chở H đến nhà của anh Phạm Trọng C để bắn keo silicon chống thấm và Phạm Duy Tr cho H về phòng trọ của Tr để đập heo đất lấy số tiền bên trong. Quá trình điều tra xác định T và Tr không biết và cũng không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp cùng với Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với T và Tr.

[5]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng và bị bắt theo Quyết định truy nã nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh C đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 49B1-741... là của anh Nguyễn Anh T. Bị cáo nhờ anh T chở đến nhà bị hại để đi làm, anh T không biết việc bị cáo trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T; 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm; 01 điện thoại cảm ứng màu vàng gol, không rõ nhãn hiệu; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. *(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/5/2022 của Công an thành phố Đà Lạt vào tài khoản số 3949.0.1078623.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt mở tại kho bạc tỉnh Lâm Đồng).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

